

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2022

“Về vụ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Kim Phượng

2/ Ông Trần Thanh Khen

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HN ngày 28/02/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966 (xin vắng)

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1966 (vắng)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2021 biên bản không hoà giải được ngày 24/01/2022 anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và Ch cưới và chung sống với nhau từ năm 1983, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2004 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chúng tôi đã hoà giải mong hàn gắn được tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được. Từ năm 1997 thì tôi và Ch đã sống ly thân cho đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với Trần Thị Ch.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thanh D, sinh năm 1983, Nguyễn Thị Mộng V, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1990, đã trưởng thành tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Ch vắng mặt không có lý do nên không tiến hành được việc hoà giải.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại toà. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Trần Thị Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H với chị Trần Thị Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của anh H là giữa anh và chị Ch không có đăng ký kết hôn, nhưng hai người đã chung sống từ năm 1981 là có cơ sở được chứng minh qua khai sinh của con đầu tiên của anh H và chị Ch là Nguyễn Thanh Duy, sinh năm 1983. Cho thấy quan hệ vợ chồng giữa chị Ch và anh H là hôn nhân thực tế. Xét yêu cầu ly hôn của anh H cho thấy lời trình bày của anh H là đã không còn chung sống với chị Ch trong một thời gian dài. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì anh H và chị Ch không còn chung sống với nhau từ năm 1997, đến năm 2004 thì mâu thuẫn vợ chồng đã gay gắt, không thể hàn gắn. Chị Ch đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án cũng như không có ý kiến phản đối việc xin ly hôn của anh H. Theo luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc nhau và chung sống với nhau. Nhưng với khoảng thời gian dài các bên không còn chung sống, không chăm sóc lẫn nhau là đã vi phạm nghĩa vụ vợ, chồng. Mục đích hôn nhân không đạt; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thanh H.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị Ch có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Duy, sinh năm 1983, Nguyễn Thị Mộng Vân, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh năm 1990. Đều đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị Ch.

2/ Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét

3/ Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thanh H nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh H đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0006828 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Anh Nguyễn Thanh H không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường